

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại: Tờ trình số 194/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2024; Báo cáo số 78/BC-SNV ngày 17/4/2024 về giải trình và tiếp thu ý kiến thành viên UBND tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 57/BC-STP ngày 27 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, sử dụng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP (NC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi597).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn

Trần Hoàng Tuấn



QUY ĐỊNH
Về quản lý, sử dụng đối với các chức danh người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 16 /2024/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển chọn, thời gian làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ, chính sách, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc, quản lý hồ sơ đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA CÁC CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn

- Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng gồm: Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy hoặc Văn phòng Đảng ủy; Kiểm

tra - Tuyên giáo - Dân vận hoặc Tổ chức - Tuyên giáo - Dân vận và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (sau đây gọi chung là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng).

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành đào tạo trong các ngành, lĩnh vực: Hành chính học, Hành chính văn phòng, Luật, Quản trị nhân sự, Quản trị nhân lực, Pháp luật về quản lý hành chính công; Văn hóa, Khoa học xã hội và Nhân văn, Xã hội học và nhân học, Quan hệ công chúng, Xây dựng Đảng, Xã hội học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Khoa học xã hội và hành vi, Quản trị - Quản lý, Công tác xã hội, Triết học, Lịch sử Đảng, Quản trị, Văn thư lưu trữ, Văn thư hành chính, Tài chính, Kế toán, Công nghệ thông tin và các ngành khác có liên quan phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Mặt trận, tổ chức chính trị-xã hội gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Mặt trận, tổ chức chính trị-xã hội).

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác của khối Mặt trận, tổ chức chính trị-xã hội có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền: Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ (sau đây gọi chung là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền).

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp trở lên của các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này (có Phụ lục kèm theo).

4. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: có trình độ chuyên môn trung cấp trở lên theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

5. Việc lựa chọn các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã và gửi phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến đề làm căn cứ cho việc xét tuyển.

Điều 5. Nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 6. Bầu cử, tuyển chọn

1. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Mặt trận, tổ chức chính trị-xã hội thực hiện bầu cử theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng và khối chính quyền thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển.

Đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện bầu cử theo quy định tại khoản 1 Điều này. Riêng chức danh Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận thực hiện tương tự như chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 7. Nguyên tắc tuyển chọn

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
2. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm.

Điều 8. Điều kiện tuyển chọn

1. Người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 9. Thực hiện xét tuyển, phân công nhiệm vụ

1. Căn cứ vào số lượng, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch xét tuyển sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã và gửi phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến thống nhất bằng văn bản để làm căn cứ cho việc xét tuyển.

Kế hoạch xét tuyển phải nêu rõ số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định, số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có, số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu so với quy định, nhu cầu cần tuyển.

2. Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã và tại nơi sinh hoạt tập trung các thôn, tổ dân phố về tiêu chuẩn, nhu cầu chức danh cần xét tuyển; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; lập danh sách người dự tuyển đủ điều kiện tuyển chọn tại Điều 8 Quy định này, báo cáo Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và xét tuyển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có 5 hoặc 7 thành viên), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Đảng ủy cấp xã; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê; đại diện Phòng Nội vụ cấp huyện là ủy viên và các ủy viên khác là cán bộ, công chức cấp xã có liên quan đến việc tổ chức xét tuyển.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét tuyển.

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm xét tuyển theo trình tự sau:

a) Nội dung xét tuyển

Vòng 01: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã đăng ký.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 01, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển cấp xã phải thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện tham gia phỏng vấn vòng 02. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham gia vòng 02 thì phải tổ chức phỏng vấn xét tuyển.

Vòng 02: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

b) Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 02 đạt từ 50 điểm trở lên;

Có kết quả điểm vòng 02 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển chọn của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh người hoạt động không chuyên trách cần tuyển chọn thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì xác định người trúng tuyển có bằng cấp chuyên môn cao hơn, trường hợp vẫn không xác định được do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định.

5. Các trường hợp ưu tiên trong xét tuyển

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

6. Sau khi có kết quả xét tuyển Đảng ủy cấp xã quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền cấp xã.

7. Phân công nhiệm vụ

a) Sau khi có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Ban Chấp hành của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã phân công nhiệm vụ.

b) Sau khi có quyết định tuyển chọn đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng do Đảng ủy cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ. Riêng đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng

ủy cấp xã, sau khi có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ.

c) Sau khi có quyết định tuyển chọn đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ.

8. Sau khi có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc kết quả thực hiện việc xét tuyển và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Chương IV

THỜI GIAN LÀM VIỆC, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM, THÔI VIỆC VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 10. Thời gian làm việc đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Thời gian làm việc đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện như thời gian làm việc của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 11. Quyền lợi, nghĩa vụ đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Quyền lợi

a) Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.

b) Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.

c) Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

e) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.

2. Nghĩa vụ

a) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân.

b) Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Có ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật Nhà nước.

đ) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản Nhà nước được giao.

Điều 12. Chế độ, chính sách

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành và chế độ đặc thù (nếu có).

Điều 13. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Bí thư Đảng ủy cấp xã đánh giá xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Chính quyền.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá xếp loại tương tự như đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 14. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, theo quy định của Đảng và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bầu cử thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa phương (nếu có).

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng và khối chính quyền

a) Đảng ủy cấp xã quyết định thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Chính quyền sau khi có ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giải quyết cho thôi việc trong các trường hợp sau:

Có 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ;

Theo nguyện vọng và được sự đồng ý của Đảng ủy cấp xã đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng; theo nguyện vọng và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Chính quyền.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Sau khi có quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi và quản lý.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Có ý kiến thống nhất bằng văn bản về kế hoạch xét tuyển; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thực hiện các nhiệm vụ được giao tại khoản 5 Điều 33, khoản 9 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

6. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó./.

PHỤ LỤC

**Danh mục ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ từng chức danh người
hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền**

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Ngành đào tạo
01	Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em	Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Quản lý thông tin; Truyền thông đại chúng; Truyền thông đa phương tiện; Du lịch; Báo chí; Lịch sử; Bảo tàng; Bảo tàng học; Việt Nam học; Đông phương học; Dân tộc học; Bảo hiểm; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Bảo hộ lao động; Quan hệ lao động; Lao động - Xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Quản lý nhà nước; Luật; Kế toán; Quản trị nhân lực; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị văn phòng; Hành chính văn phòng; Luật; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Kinh tế số; Thống kê kinh tế; Thống kê; Thống kê doanh nghiệp; Kế toán; Kiểm toán; Công nghệ thông tin; Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ học hoặc các ngành liên quan đến nhiệm vụ chức danh Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em.
02	Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa	Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Ngữ văn, Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Bảo tàng, Phát thanh truyền hình, Quản lý văn hóa; Văn hóa, văn nghệ quần chúng; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam, Xã hội học và nhân học, Luật, Hành chính, Tôn giáo, Dân tộc, Lao động, Tiền lương, Bảo hiểm, Công tác xã hội, Bảo trợ xã hội, Chính sách xã hội, Khoa học xã hội và hành vi, Quản lý Nhà nước hoặc các ngành liên quan đến nhiệm vụ chức danh Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa.
03	Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp	Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Đo đạc địa chính; Trắc địa công trình; Kỹ thuật trắc địa bản đồ; Đo đạc bản đồ; Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Bảo vệ môi trường đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kinh tế xây dựng; Quản lý đô thị, Quản lý công trình đô thị; Nông nghiệp; Nông học hoặc các ngành liên quan đến nhiệm vụ chức danh Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp.
04	Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở	Khoa học cây trồng; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Quản trị - Quản lý Giao thông vận tải, Quy hoạch, Quản lý khai thác công trình thủy lợi, Thủy lợi, Thủy sản, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Công nghệ sinh học, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y hoặc các ngành liên quan đến nhiệm vụ chức danh Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở.
05	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	Luật, Hành chính, Thống kê, Văn thư, Lưu trữ, Quản lý Nhà nước, Xã hội học, Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin hoặc các ngành liên quan đến nhiệm vụ chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.